BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2597/QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của "Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BGDĐT ngày 08/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Áp dụng thí điểm cơ chế tài chính đặc thù của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học và Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục đích trao học bổng

Việc trao học bổng cho học sinh chuyên toán và sinh viên đại học ngành Toán nhằm khuyến khích việc học Toán, qua đó tuyển chọn được sinh viên có

năng khiếu để đào tạo thành giảng viên toán và nghiên cứu viên toán giỏi cho các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Đối tượng được xét cấp học bổng

1. Học sinh chuyên toán cấp trung học phổ thông (THPT) ở các trường chuyên, khối chuyên thuộc trường đại học, hoặc cấp tỉnh thành được liệt kê trong Phụ lục 1 kèm theo.

2. Sinh viên học ngành Toán tại các trường đại học được liệt kê trong Phụ lục 2 kèm theo.

Điều 3. Suất học bổng

Số lượng suất và định mức học bổng mỗi suất được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 của Quyết định số 1724/QĐ-BGDĐT ngày 08/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc áp dụng thí điểm cơ chế tài chính đặc thù của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, cụ thể:

1. Số suất học bổng cho học sinh chuyên toán là 300 suất/năm và cho sinh viên giỏi ngành Toán là 200 suất/năm. Mỗi suất học bổng được xét và trao thành hai đợt tương ứng với hai học kì của năm học, mỗi học kì được tính bằng 5 tháng.

2. Mỗi suất học bổng cấp cho một học sinh chuyên toán hoặc sinh viên giỏi ngành Toán được tuyển chọn có số tiền tối đa là 14xE (E = mức lương tối thiểu), mỗi kỳ học bổng 5 tháng có số tiền là 7xE.

Điều 4. Điều kiện để được xét cấp học bổng đối với học sinh chuyên toán

Học sinh thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này được xét cấp học bổng nếu đáp ứng những điều kiện sau đây:

1. Đạt kết quả học tập tốt, cụ thể:

a) Khi xét ở học kì 1, học sinh có kết quả học tập ở năm trước như sau:

- Đối với học sinh lớp 10: năm học lớp 9 đạt danh hiệu học sinh tiên tiến trở lên, đã đạt giải nhất, nhì kì thi học sinh giỏi Toán lớp 9 của tỉnh, thành phố, hoặc là một trong ba học sinh đạt điểm cao nhất trong kì thi tuyển chọn vào lớp 10 của trường.

- Đối với học sinh lớp 11: năm học lớp 10 đạt danh hiệu học sinh tiên tiến trở lên, là học sinh có điểm trung bình về Toán từ 9,0 trở lên.

- Đối với học sinh lớp 12: năm học lớp 11 đạt danh hiệu học sinh tiên tiến trở lên, trong năm học lớp 11 đã đạt giải kì thi Toán quốc tế, hoặc kì thi Toán khu vực, hoặc kì thi học sinh giỏi Toán toàn quốc, hoặc đạt giải nhất, nhì kì thi học sinh giỏi Toán cấp tỉnh, thành phố.

b) Khi xét ở học kì 2 của năm học: trong học kì 1 học sinh đã được nhận học bổng của Chương trình, đạt danh hiệu học sinh tiên tiến trở lên và có điểm trung bình môn Toán học từ 9,0 trở lên.

2. Trong năm học được xét chưa được các tổ chức hoặc cá nhân khác trao học bổng với tổng số tiền của các học bổng này từ 10 triệu đồng trở lên. Nếu được nhận học bổng của Chương trình phải cam kết không nhận tiếp học bổng của các tổ chức hoặc cá nhân khác nếu tổng số các học bổng này vượt quá 10 triệu đồng trong năm học đó.

Điều 5. Phân bổ số suất học bổng cho học sinh chuyên toán

1. Mỗi một trường chuyên cấp tỉnh hoặc thành phố mỗi năm học được cấp ba suất học bổng. Hai trường chuyên thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, mỗi trường mỗi năm được cấp không quá 20 suất học bổng. Các trường chuyên, khối chuyên thuộc Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP Hồ Chí Minh, mỗi trường mỗi năm được cấp không quá 15 suất học bổng.

2. Tại thời điểm Ban Điều hành giao số suất học bổng, nếu trường nào có học sinh đạt giải nhất, nhì, ba (huy chương vàng, bạc, đồng) tại kì thi Olympic Toán quốc tế trong vòng ba năm gần nhất thì với mỗi giải đạt được, trường đó được cấp thêm ba suất học bổng mỗi năm. Trong trường hợp học sinh đạt giải là học sinh của trường THPT không có tên trong danh sách các trường chuyên tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này thì trường THPT đó có quyền đề nghị danh sách học sinh được nhận số suất học bổng cấp thêm nêu trên.

Điều 6. Điều kiện để được xét cấp học bổng đối với sinh viên giỏi ngành Toán

Sinh viên thuộc đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này được xét cấp học bổng nếu đáp ứng những điều kiện sau:

1. Đạt kết quả học tập tốt, cụ thể:

a) Khi xét ở học kì 1, sinh viên có kết quả học tập ở năm trước như sau:

- Đối với sinh viên năm thứ nhất: là thành viên đội tuyển Toán quốc tế, đội tuyển Toán khu vực hoặc đạt giải nhất, nhì trong kì thi học sinh giỏi Toán toàn quốc năm lớp 11 hoặc lớp 12, đạt danh hiệu học sinh tiên tiến trở lên năm lớp 12;

- Đối với sinh viên các năm tiếp theo: năm học trước có điểm học phần Toán đạt từ 8,0 hoặc B+ trở lên, không có học phần nào bị điểm dưới 5,0 hoặc điểm F; xếp loại rèn luyện từ khá trở lên. Ưu tiên những sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học, hoặc đạt giải nhất kì thi Olympic sinh viên toàn quốc môn Toán;

b) Khi xét ở học kì 2 của năm học: trong học kì 1 sinh viên đã được cấp học bổng của Chương trình, xếp loại rèn luyện từ khá trở lên, có điểm học phần Toán từ 8,0 hoặc B+ trở lên và không có học phần nào bị điểm dưới 5,0 hoặc điểm F.

2. Cam kết không thôi học giữa chừng trong năm học được cấp học bổng.

3. Trong năm học được xét chưa được các tổ chức hoặc cá nhân khác trao học bổng với tổng số tiền của các học bổng này từ 10 triệu đồng trở lên. Nếu được nhận học bổng của Chương trình phải cam kết không nhận tiếp học bổng của các tổ chức hoặc cá nhân khác nếu tổng số các học bổng này vượt quá 10 triệu đồng trong năm học đó.

Điều 7. Phân bổ số suất học bổng cho sinh viên giỏi toán

1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP HCM: mỗi trường không quá 30 suất học bổng/ năm.

2. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh: mỗi trường không quá 20 suất học bổng/năm.

3. Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Đà Lạt: mỗi trường không quá 10 suất học bổng/năm.

Điều 8. Quy trình lựa chọn

1. Hàng năm vào tháng 7, Ban Điều hành gửi thông báo giao số suất học bổng về các trường THPT chuyên và các trường đại học.

2. Trước ngày 15/9 hàng năm, các trường gửi đến Ban Điều hành Chương trình (tầng 7 Thư viện Tạ Quang Bửu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội) danh sách học sinh, sinh viên được đề nghị trao học bổng, kèm theo kết quả học tập và tóm tắt thành tích của từng học sinh, sinh viên (mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo). Số ứng viên trong danh sách cần nhiều hơn số suất học bổng được giao và được xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.

3. Khi lập danh sách xét chọn, ưu tiên học sinh, sinh viên có năng lực nhưng gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

4. Trước ngày 30/9 hàng năm, Ban Điều hành họp xét và quyết định danh sách trao 5 tháng học bổng cho học kì 1, thông báo cho trường biết.

5. Kết thúc học kì 1, học sinh, sinh viên được cấp học bổng gửi kết quả học tập của học kì 1 có xác nhận của nhà trường đến Ban Điều hành.

6. Trước ngày 28/02 hàng năm, Ban Điều hành rà soát lại danh sách học sinh, sinh viên được trao học bổng học kì 1 để ra quyết định cấp tiếp 5 tháng học bổng cho học kì 2.

Điều 9. Tổ chức cấp phát

1. Mỗi học sinh, sinh viên được xét cấp học bổng cần mở một tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2. Căn cứ Quyết định của Ban Điều hành, trong tháng 10 và tháng 3 hàng năm giao cho Viện NCCC về Toán có trách nhiệm chuyển vào tài khoản cá nhân của mỗi học sinh, sinh viên 5 tháng học bổng đã được duyệt.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hàng năm Ban Điều hành tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Điều 11. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Điều hành Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020, Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông chuyên và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trần Quang Quý

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 11 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 1

Danh sách các trường/khối THPT chuyên
được giao số suất học bổng cho học sinh chuyên Toán

(Kèm theo Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18/7/2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. An Giang: Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu.
2. Bà Rịa – Vũng Tàu: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (Vũng Tàu).
3. Bạc Liêu: Trường THPT chuyên Bạc Liêu.
4. Bắc Giang: Trường THPT chuyên Bắc Giang.
5. Bắc Kạn: Trường THPT chuyên Bắc Kạn.
6. Bắc Ninh: Trường THPT chuyên Bắc Ninh.
7. Bến Tre: Trường THPT chuyên Bến Tre.
8. Bình Dương: Trường THPT chuyên Hùng Vương.
9. Bình Định: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
10. Bình Phước: Trường THPT chuyên Quang Trung.
11. Bình Thuận: Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo.
12. Cà Mau: Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển.
13. Cao Bằng: Trường THPT chuyên Cao Bằng.
14. Cần Thơ: Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng.
15. Đà Nẵng: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
16. Đắc Lắc: Trường THPT chuyên Nguyễn Du (Buôn Ma Thuột).
17. Đắc Nông: Trường THPT Chu Văn An (khối chuyên).
18. Điện Biên: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
19. Đồng Nai: Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa).
20. Đồng Tháp: Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu.
21. Gia Lai: Trường THPT chuyên Hùng Vương.
22. Hà Giang: Trường THPT chuyên Hà Giang.
23. Hà Nam: Trường THPT chuyên Biên Hòa.
24. Hà Nội: Trường THPT chuyên KHTN-Trường ĐHKHTN-ĐHQGHN.
25. Hà Nội: Trường THPT chuyên - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
26. Hà Nội: Trường THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam.
27. Hà Nội: Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Đông).
28. Hà Nội: Trường THPT Chu Văn An (khối chuyên).

29. Hà Tĩnh: Trường THPT chuyên Hà Tĩnh.
30. Hải Dương: Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi.
31. Hải Phòng: Trường THPT chuyên Trần Phú.
32. Hậu Giang: Trường THPT chuyên Vị Thanh.
33. Hòa Bình: Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.
34. TP Hồ Chí Minh: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.
35. TP Hồ Chí Minh: Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.
36. TP Hồ Chí Minh: Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG TPHCM.
37. Hưng Yên: Trường THPT chuyên Hưng Yên (1997).
38. Khánh Hòa: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
39. Kiên Giang: Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (1989).
40. Kon Tum: Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành.
41. Lai Châu: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (2008).
42. Lạng Sơn: Trường THPT chuyên Chu Văn An.
43. Lào Cai: Trường THPT chuyên Lào Cai.
44. Lâm Đồng: Trường THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt).
45. Long An: Trường THPT chuyên Long An.
46. Nam Định: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.
47. Nghệ An: Trường THPT chuyên – Đại học Vinh.
48. Nghệ An: Trường THPT chuyên Phan Bội Châu.
49. Ninh Bình: Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy.
50. Ninh Thuận: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
51. Phú Thọ: Trường THPT chuyên Hùng Vương.
52. Phú Yên: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh.
53. Quảng Bình: Trường THPT chuyên Quảng Bình.
54. Quảng Nam: Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm.
55. Quảng Ngãi: Trường THPT chuyên Lê Khiết.
56. Quảng Ninh: Trường THPT chuyên Hạ Long.
57. Quảng Trị: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
58. Sóc Trăng: Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai.
59. Sơn La: Trường THPT chuyên Sơn La.
60. Tây Ninh: Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha.
61. Thái Bình: Trường THPT chuyên Thái Bình.
62. Thái Nguyên: Trường THPT chuyên Thái Nguyên.
63. Thanh Hóa: Trường THPT chuyên Lam Sơn.
64. Thừa Thiên - Huế: Trường THPT chuyên Quốc học Huế.

65. Thừa Thiên - Huế: khối THPT chuyên Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế.
66. Tiền Giang: Trường THPT chuyên Tiền Giang.
67. Trà Vinh: Trường THPT chuyên Trà Vinh.
68. Tuyên Quang: Trường THPT chuyên Tuyên Quang.
69. Vĩnh Long: Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm.
70. Vĩnh Phúc: Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc.
71. Yên Bái: Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành.

(Danh sách gồm 71 trường).

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2

Danh sách các trường đại học được giao số suất học bổng cho sinh viên ngành Toán

(Kèm theo Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Đại học Thái Nguyên.
2. Trường Đại học Khoa học tự nhiên - ĐHQG Hà Nội.
3. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
5. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
6. Trường Đại học Vinh.
7. Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế.
8. Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.
9. Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.
10. Trường Đại học Quy Nhơn.
11. Trường Đại học Đà Lạt.
12. Trường Đại học Khoa học tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
13. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

(Danh sách gồm 13 trường).

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3

Mẫu danh sách học sinh, sinh viên đề nghị xét cấp học bổng

(Kèm theo Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 / 7 /2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ / TỈNH...

Tên trường .....
Số: /...

TY: V/v đề nghị xét cấp học bổng HS, SV giỏi Toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban Điều hành Chương trình trọng điểm quốc gia
Phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020
(Bộ Giáo dục và Đào tạo)

.....
(danh sách xếp theo thứ tự ưu tiên):

TT	Họ và tên học sinh, sinh viên	Là HS lớp, SV năm thứ	Lý do đề nghị xét cấp học bổng	Xếp loại danh hiệu HS (THPT) hoặc loại rèn luyện (ĐH)	Các thành tích khác

Kèm theo là bản sao bảng điểm của năm học hay học kì cần xét của từng học sinh, sinh viên được đề nghị xét cấp học bổng.

.....

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)